

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2020
trên địa bàn tỉnh Bến Tre

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 1050a/QĐ-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018 - 2020;

Xét Tờ trình số 2696/TTr-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bến Tre năm 2020, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bến Tre đối với đất trồng lúa: 732.000 đồng/ha/vụ.

2. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với cấp nước tưới cho đất trồng rau màu, cây công nghiệp ngắn ngày: Bằng 40% mức giá đối với đất trồng lúa (732.000 đồng/ha/vụ x 40%).

3. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với cấp nước cho sản xuất muối: 2% giá trị muối thành phẩm/năm (800.900 đồng /ha/vụ).

4. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu: Bằng 80% mức giá đối với đất trồng lúa cho một năm (732.000 đồng/ha/vụ x số vụ x 80%).

5. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với cấp nước để nuôi trồng thủy sản: 250 đồng/m² mặt thoáng/năm (2.500.000 đồng /ha/vụ); trường hợp cấp nước lợi dụng thủy triều được tính bằng 50% mức giá (125 đồng/m² mặt thoáng/năm).

6. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với cấp nước cho chăn nuôi: 900 đồng/m³.

Các mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên không có thuế giá trị gia tăng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

2. Giao Ủy ban ban nhân dân tỉnh cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với từng biện pháp tưới tiêu.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa IX, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính;
- Văn phòng: HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đồng Khởi, Đài PT-TH tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh, Trung tâm TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT. *m*

CHỦ TỊCH



Phan Văn Mãi